| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 80/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 07-7-2021
V/v ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Bùi Thị Thúy Hà

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Đỗ Xuân Quyết

Bà Nguyễn Thị Vinh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thu Trang –Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 67/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Văn Tr, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số 02/189 Nguyễn Đức Cảnh, phường Cát Dài, quận LC, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Đỗ Thị Hồng Ng, sinh năm 1996; nơi ĐKHKTT: Số 31/112 đường Ngô Quyền, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; hiện đang cư trú tại: Aichiken Nishioshi Kusumuracho Kitaarako 9-10, Japan (Nhật Bản); vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai nguyên đơn anh Lê Văn Tr trình bày:*

Anh và chị Đỗ Thị Hồng Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận LC, thành phố Hải Phòng vào ngày 03 tháng 01 năm 2019. Sau khi kết hôn ngày 14 tháng 6 năm 2019 anh Tr sang Nhật để đoàn tụ cùng chị Ng. Trong thời gian chung sống, anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng và không thể hòa hợp được về quan điểm sống. Tháng 12 năm

2019 anh Tr quay trở lại Việt Nam, hai vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không còn tình cảm gì với nhau nữa. Nay anh xác định vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đỗ Thị Hồng Ng.

Về con chung: Anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong các bản tự khai của bị đơn gửi cho Tòa án, chị Đỗ Thị Hồng Ng trình bày:*

Chị thống nhất về quá trình kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh Tr. Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Về con chung: Anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đơn của chị Đỗ Thị Hồng Ng được xác nhận bởi Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lê Văn Tr vắng mặt nhưng có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị. Bị đơn chị Đỗ Thị Hồng Ng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn của anh Trường được xác nhận bởi Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án ly hôn. Bị đơn chị Đỗ Thị Hồng Ng hiện đang sinh sống tại Nhật Bản, nguyên đơn anh Lê Văn Tr hiện đang sinh sống tại Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn anh Lê Văn Tr và bị đơn chị Đỗ Thị Hồng Ng đều vắng mặt tại phiên tòa và có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn Tr và chị Đỗ Thị Hồng Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND quận LC, thành phố Hải Phòng vào ngày 03 tháng 01 năm 2019. Theo quy định tại Điều 8; Điều 9 của

Luật Hôn nhân và Gia đình là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, ngày 14 tháng 6 năm 2019, anh Tr sang Nhật đoàn tụ gia đình. Trong thời gian chung sống, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng vê quan điểm sống, lối sống. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng và trầm trọng, vào tháng 12 năm 2019 thì anh Tr trở về Việt Nam. Từ đó đến nay, anh chị đã sống ly thân. Nay, anh Tr nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn, chị Đỗ Thị Hồng Ng cũng thống nhất với quan điểm của anh Tr. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Tr và chị Ng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đề nghị ly hôn của anh Tr.

[4] Về con chung: Anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Văn Tr là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Lê Văn Tr và chị Đỗ Thị Hồng Ng được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn Tr.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn Tr được ly hôn với chị Đỗ Thị Hồng Ng.

2. Về con chung: Anh Lê Văn Tr và chị Đỗ Thị Hồng Ng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Anh Lê Văn Tr và chị Đỗ Thị Hồng Ng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Văn Tr phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0018829 ngày 17 tháng 5 năm 2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Lê Văn Tr đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Anh Lê Văn Tr được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Chị Đỗ Thị Hồng Ng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP.Hải Phòng
- UBND quận LC;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**(đã ký)**

**Bùi Thị Thúy Hà**